

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 96/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05-6-2019.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông: La Văn Việt.

Bà: Trương Thị Kim Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 05/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 158/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2019 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 70/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2019, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Ánh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An

2. *Bị đơn:* Anh Trần Anh P, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Chị T có mặt, anh P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 19/02/2019 và những lời tiếp theo, chị Bùi Thị Ánh T trình bày:

Chị và anh Trần Anh P chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. Chị T cho rằng thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, anh P không lo chí thú

làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con chị nên chị và anh P đã ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Chị T khai anh và anh P có 02 con chung là các cháu Trần Gia H, sinh năm 2010 và Trần Gia Hoài T, sinh năm 2011; hiện con đang sống với chị. Khi ly hôn, chị xin được quyền trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh P cấp dưỡng mỗi cháu là 1.250.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có.

Đối với anh Trần Anh P, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh P không đến tòa theo giấy triệu tập, có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Chị T có đơn đề nghị không hòa giải, anh P vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng,

Chị Bùi Thị Ánh T xin ly hôn với anh Trần Anh P. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Anh Trần Anh P vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định tại các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung,

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Ánh T và anh Trần Anh P chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Trước tòa, chị T cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đối với anh Trần Anh P, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh P vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ cả hai không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh P không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được. Do vậy, chị T xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung*: Chị T khai chị và anh P có hai con chung là cháu Trần Gia H, sinh năm 2010 và Trần Gia Hoài T, sinh năm 2011; hiện con đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T xin được quyền trực tiếp nuôi con chung.

Xét thấy, cháu H và cháu T hiện nay đã đủ 07 tuổi. Tại bản tự khai các cháu đều có nguyện vọng sống với chị T nên Hội đồng xét xử giao cháu Huy và cháu Thư cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của cháu, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. *Về cấp dưỡng*: Chị T yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.250.000 đồng. xét thấy theo lời trình bày của chị T thì từ khi ly thân cho đến nay chị không rõ anh P làm công việc gì. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: “Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Hơn nữa, do cháu Huy và cháu Thư tuổi còn nhỏ và đang ở độ tuổi đi học nên rất cần sự chung tay nuôi dưỡng, chăm sóc của cha, mẹ. Do vậy, hội đồng xét xử buộc anh Trần Anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu số tiền 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

[2.4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị T khai không có. Anh Trần Anh P vắng mặt, không có ý kiến phản hồi gì về quá trình sống chung anh và chị T có tài sản chung hoặc có nợ ai hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh P có tranh chấp về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3]. *Về án phí*: Chị Bùi Thị Ánh T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm, anh Trần Anh P phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con để sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 09, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Ánh T được ly hôn với anh Trần Anh P.
2. Về con chung: Chị Bùi Thị Ánh T được quyền trực tiếp nuôi con chung là các cháu Trần Gia H, sinh ngày 19/10/2010 và Trần Gia Hoài T, sinh ngày 25/12/2011.

Buộc anh Trần Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí:

- Chị Bùi Thị Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 00004150 ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

- Buộc anh Trần Anh P phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng sung ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Hòa Khánh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức

Thành viên Hội đồng xét xử

Chủ Tọa phiên tòa

La Văn Việt - Trương Thị Kim Cương

Văn Công Thức

